TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HSST
Ngày 07/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Ngạn và ông Hoàng Hồng Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/HSST ngày 18/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **T. V. N**, sinh năm 1989. Nơi sinh: Thôn 3, xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội; nơi cư trú: Khu Cẩm Khê A, phường Tứ Minh, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T. V. Hvà bà T. T. H; vợ: H. T. T. T, có 01 con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Đ. V. H**, sinh năm 1984. Nơi sinh và cư trú: Thôn Hoàng Gia, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải dương; nghề nghiệp: Laí xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ. V. V và bà N. T. T; vợ: N. T. T, có 02 con, sinh năm 2012 và 2015. Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T. V. N là nhân viên kinh doanh, Đ. V. H là lái xe của công ty TNHH BS. V (viết tắt là công ty B. S), địa chỉ: khu Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Ngày 04/8/2021, công ty B. S cần phải giao hàng gấp tại khu công nghiệp Quế võ, tỉnh Bắc Ninh, nhưng H chưa có giấy xét nghiệm SARS-CoV-2 (tại thời điểm đó nhiều địa phương yêu cầu phải có kết quả xét nghiệm Realtime-PCR, kết quả âm tính trong vòng 72 giờ mới được qua chốt chống dịch Covid) nên N nói với H :"Để em làm cho anh cái giấy", H hiểu là N sẽ làm giả giấy xét nghiệm SARS-Cov-2, để H sử dụng khi đi giao hàng và đồng ý.

Sáng ngày 04/8/2021, tại công ty BASON, N dùng giấy xét nghiệm SARS-CoV-2 do Bệnh viện đa khoa MEDLATEC, địa chỉ phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cấp cho Đ. V. H vào ngày 21/6/2021, đưa vào máy Scanner tạo thành một file văn bản trên máy tính. Sau đó, N sử dụng phần mềm photoshop sửa lại thông tin xét nghiệm thành ngày 03/8/2021, ngày cấp thành ngày 04/8/2021, rồi sử dụng máy in màu in giấy xét nghiệm SARS-CoV-2 đưa cho H. Chiều cùng ngày, H điều khiển xe ô tô BKS 34C-062.01 đi đến khu công nghiệp Quế Võ, Bắc Ninh giao hàng. Sau khi giao hàng xong, H đỗ xe ở bãi đỗ xe chờ nhận hàng để chở về công ty Bason. Đến khoảng 17 giờ 20 phút ngày 06/8/2021, khi xe ô tô của H đi về đến chốt kiểm soát phòng chống dịch Cocid-19, địa điểm tại Km 22+400, Quốc lộ 38, địa phận xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, H xuất trình giấy xét nghiệm SARS-CoV-2 thì bị tổ công tác tại chốt kiểm tra nghi là giấy xét nghiệm giả, đã lập biên bản, thu giữ vật chứng và chuyển đến Công an huyện Cẩm Giàng giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số: 82/KLGĐ ngày 20/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Hình dấu tròn mang tên "Bệnh viện đa khoa MEDLATEC Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ và xét nghiệm y học" trên Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm *(ký hiệu A)* không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên các tài liệu *(ký hiệu M1, M2)* đóng ra.

Quá trình điều tra: Các bị cáo thành khẩn khai báo, nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 16/02/2022, VKSND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo T. V. N phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và bị cáo Đ. V. H phạm tội"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình thừa nhận có hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo T. V.

N phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và bị cáo Đ. V. H pạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 khoản 1,2 Điều 65 BLHS đối với hai bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án. Xử phạt bị cáo T. V. N từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng; xử phạt bị cáo Đ. V. H từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 04/8/2021, tại công ty TNHH BASON VINA, địa chỉ khu Cẩm khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; T. V. N là nhân viên của công ty có hành vi sử dụng giấy xét nghiệm SAR-CoV-2 của Bệnh viện MEDLATEC cấp cho Đ. V. H (là lái xe của công ty) đã hết thời hạn sử dụng, đưa vào máy Scanner tạo thành file văn bản, rồi sử dụng phần mềm photoshop sửa ngày xét nghiệm thành ngày 03/8/2021, ngày cấp 04/8/2021; rồi dùng máy in màu in ra 01 giấy xét nghiệm SARS-CoV-2 mang tên Đ. V. H. Đến 17 giờ 20 phút ngày 06/8/2021, khi H sử dụng giấy xét nghiệm SARS-CoV-2 đi qua chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19, địa điểm Km 22+400, Quốc lộ 38, thuộc xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, thì bị phát hiện lập biên bản, thu giữ vật chứng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc làm giả và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, song để

nhằm thỏa mãn mục đích của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi làm giả giấy xét nghiệm SARS-CoV-2 của bị cáo N, để bị cáo H sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo Điều 341 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo N về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; bị cáo H về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 BLHS là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, làm mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo đều lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, với vai trò của N là người đề xuất nên cao hơn vai trò của H. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, mục đích phạm tội vì mục đích chung; vì vậy, cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4].Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5].Về vật chứng: 01 giấy xét nghiệm SARS-CoV-2 giả, được lưu tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo T. V. N phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; bị cáo Đ. V. H phạm tội ‘’Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Căn cứ áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo T. V. N 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

-Xử phạt bị cáo Đ. V. H 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo T. V. N và Đ. V. H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thiện Phán